

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “ĐT XD đường giao thông, vỉa hè, công viên cây xanh phường Phù Chẩn, thành phố Từ Sơn”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “ĐT XD đường giao thông, vỉa hè, công viên cây xanh phường Phù Chẩn, thành phố Từ Sơn” (sau đây gọi là Dự án) của Phòng Quản lý đô thị thành phố Từ Sơn (sau đây gọi là Chủ Dự án) thực hiện tại Phường Phù Chẩn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư; UBND thành phố Từ Sơn; UBND phường Phù Chẩn; Phòng Quản lý đô thị thành phố Từ Sơn và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận: *Sở*

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TTHCC tỉnh (trả kết quả);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.TN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Quang Khải

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“ĐT XD ĐƯỜNG GIAO THÔNG, VÍA HÈ, CÔNG VIÊN CÂY XANH
PHƯỜNG PHÙ CHẴN, THÀNH PHỐ TỪ SƠN”
(Kèm theo Quyết định số: 716 /QĐ - UBND ngày 10 tháng 12 năm 2024
của UBND tỉnh Bắc Ninh)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: ĐT XD đường giao thông, vỉa hè, công viên cây xanh phường Phù Chấn, thành phố Từ Sơn.
- Chủ dự án đầu tư: Phòng Quản lý đô thị thành phố Từ Sơn.
- Địa điểm thực hiện: Phường Phù Chấn, thành phố Từ Sơn.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

* Phạm vi: Dự án được thực hiện trên địa bàn phường Phù Chấn, thành phố Từ Sơn, diện tích 15.796,2m².

* Quy mô xây dựng: ĐT XD đường giao thông, vỉa hè, công viên cây xanh phường Phù Chấn, thành phố Từ Sơn, với các nội dung cụ thể gồm 4 khu như sau:

- Khu số 01: Diện tích xây dựng 4.219,3m²;
- Khu số 02: Diện tích xây dựng 633,5m²;
- Khu số 03: Diện tích xây dựng 9.727,5m²;
- Khu số 04: Diện tích xây dựng 1.215,9m².

1.3. Quy trình hoạt động của dự án:

Bồi thường giải phóng mặt bằng → Xây dựng hoàn thiện dự án → Đưa dự án đi vào hoạt động sử dụng.

- Giai đoạn thi công: Xây dựng các hạng mục công trình như: Vận chuyển nguyên vật liệu; đào đắp, thi công các hạng mục công trình của dự án,...
- Giai đoạn vận hành: Hoạt động của phương tiện giao thông trên tuyến đường.

1.4. Các hạng mục công trình của dự án:

- Gồm 04 khu, tổng diện tích khoảng 15.796,2m².

a) Khu số 01: Khu vỉa hè phía đối diện UBND phường Phù Chấn:

- Mở rộng mặt đường hiện trạng và thảm nhựa asphalt, tổng chiều dài khoảng 401,29m.

- Cải tạo phá dỡ vỉa hè hiện trạng bằng đất, bê tông, gạch lát và lát mới bằng gạch terazzo, bố trí đường dành cho người khuyết tật bằng gạch terazzo khác màu.

- Làm mới bó vỉa, đan rãnh, bó bồn hoa bằng Granite nhân tạo.

- Di chuyển, chặt hạ, trồng mới cây xanh cho phù hợp hiện trạng.

- Cải tạo, làm mới một số vị trí hệ thống thoát nước mưa.

b) Khu số 02: Khu tam giác (đi hết khu số 01):

- Cải tạo phá dỡ vỉa hè hiện trạng bằng đất, bê tông, gạch lát và lát mới bằng gạch terazzo, bố trí lối lên xuống trên vỉa hè.

- Làm mới bó vỉa, đan rãnh, bó bồn hoa bằng Granite nhân tạo.
- Di chuyển, chặt hạ, trồng mới cây xanh cho phù hợp.
- Cải tạo, di chuyển hệ thống điện, chiếu sáng hiện trạng.

c) Khu số 03: Công viên Rích Gạo (Qua nhà văn hóa Roi Sóc, đoạn dân cư dịch vụ)

- Mở rộng mặt đường hiện trạng và thảm nhựa asphalt, tổng chiều dài khoảng 135m.

- Cải tạo phá dỡ vỉa hè hiện trạng bằng đất, bê tông, gạch lát, lán, khu để phế liệu, làm mới công viên cây xanh; vỉa hè lát mới bằng gạch; sân chơi trong khuôn viên lát bằng Granite nhân tạo; bố trí lối lên xuống, đường dành cho người khuyết tật bằng gạch terazzo khác màu vỉa hè.

- Làm mới bó vỉa, đan rãnh, bó bồn hoa bằng Granite nhân tạo.
- Di chuyển, chặt hạ, trồng mới cây xanh cho phù hợp.
- Cải tạo, làm mới một số vị trí hệ thống thoát nước mưa, hồ ga kỹ thuật hiện trạng; xây dựng mới hệ thống chiếu sáng.

d) Khu số 04:

- Cải tạo phá dỡ vỉa hè hiện trạng bằng đất, bê tông, gạch lát và làm mới vỉa hè; vỉa hè lát mới bằng gạch terazzo; bố trí lối lên xuống, đường dành cho người khuyết tật bằng gạch terazzo khác màu vỉa hè.

- Đắp taluy các đoạn hè làm mới chênh cos với hiện trạng.
- Làm mới bó vỉa, đan rãnh, bó bồn hoa bằng Granite nhân tạo.
- Cải tạo hệ thống ga thoát nước, hiện trạng.
- Đầu nối cống tròn hiện trạng nằm trong phạm vi dự án.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có chuyển đổi mục đích trồng lúa 2 vụ, thuộc dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- *Giai đoạn thi công:*

+ Tác động của nước thải: Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường; từ hoạt động thi công, như: Quá trình vệ sinh xe ô tô ra vào công trường, dụng cụ, thiết bị của công nhân sau khi kết thúc ngày làm việc (bãi, thước vuông, bàn chà, giá xức,...).

+ Tác động của bụi, khí thải: Phát sinh từ các hoạt động san lấp mặt bằng, từ hoạt động của phương tiện vận tải thực hiện, vận chuyển nguyên liệu xây dựng ra vào dự án, hoạt động của máy móc, phương tiện thi công xây dựng.

+ Tác động của chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân lao động phục vụ thi công xây dựng dự án.

+ Tác động của chất thải rắn xây dựng: Phát sinh trong quá trình thi công các hạng mục công trình của dự án.

+ Tác động của CTNH: Phát sinh từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng, thay dầu,... của máy móc, thiết bị thi công, phương tiện vận chuyển.

+ Tác động của tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ hoạt động của phương tiện thi công trên công trường, các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu.

- Giai đoạn vận hành:

+ Tác động của bụi, khí thải: Phát sinh chủ yếu do hoạt động của các phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến đường và ra vào khu vực dự án.

+ Tác động của tiếng ồn, độ rung: Phát sinh chủ yếu do các phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến đường và ra vào khu vực dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải:

- Giai đoạn thi công:

+ Nước thải sinh hoạt: Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường phát sinh khoảng $1,8\text{m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu là các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N,P) và các vi sinh vật gây bệnh,...

+ Nước thải xây dựng: Quá trình vệ sinh xe ô tô ra vào công trường, dụng cụ, thiết bị của công nhân sau khi kết thúc ngày làm việc (bãi, thước vuông, bàn chải, giá xức,...). Thành phần chủ yếu là đất, cát,... với lưu lượng khoảng $5\text{m}^3/\text{ngày}$.

- Giai đoạn vận hành: Dự án không phát sinh nước thải.

3.2. Bụi, khí thải:

- Giai đoạn thi công: Phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật, đào đắp, hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công các hạng mục công trình của dự án,... Thành phần chủ yếu, gồm: Bụi, CO, SO₂, NO_x,...

- Giai đoạn vận hành: Phát sinh từ hoạt động giao thông của các phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến đường và ra vào khu vực dự án.

3.3. Chất thải rắn thông thường, CTNH:

3.3.1. Chất thải rắn thông thường:

- Giai đoạn thi công:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân lao động phục vụ thi công xây dựng dự án, với khối lượng khoảng $09\text{kg}/\text{ngày}/\text{công nhân}$ thi công. Thành phần chủ yếu, gồm: Thức ăn thừa, vỏ lon, vỏ chai, giấy bao gói,...

+ Chất thải rắn xây dựng: Phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng dự án trên công trường, với khối lượng phát sinh khoảng $50\text{kg}/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu, gồm: Đá, gỗ vụn, giấy, bao tải, vỏ bao xi măng,...

- Giai đoạn vận hành: Rác thải rơi vãi từ các dòng xe vận chuyển đi trên đường: Xe chở rác, xe chở nguyên vật liệu xây dựng, xe máy,....

3.3.2. Chất thải nguy hại:

- Giai đoạn thi công: Phát sinh từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng, thay dầu,... của máy móc, thiết bị thi công, phương tiện vận chuyển. Thành phần chủ yếu, gồm: Dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, bóng đèn huỳnh quang hỏng, ắc quy, pin,.... Ước tính lượng chất thải này phát sinh khoảng $24\text{kg}/\text{giai đoạn}$.

- Giai đoạn vận hành: Dự án không phát sinh CTNH.



3.4. Tiếng ồn:

- Giai đoạn thi công: Phát sinh từ các phương tiện giao thông vận tải và máy móc thi công (máy đào, máy xúc, xe trộn bê tông,...),...
- Giai đoạn vận hành: Phát sinh chủ yếu do các phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến đường và ra vào khu vực dự án.

3.5. Các tác động khác:

- Dự án tác động đến các hộ dân do bị chiếm dụng đất vĩnh viễn.
- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực dự án.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

- Giai đoạn thi công:
 - + Nước thải sinh hoạt: Được thu gom vào 01 nhà vệ sinh lưu động, loại 3 buồng, dung tích 3m^3 /buồng; định kỳ thuê đơn vị có chức năng đến hút bể phốt của nhà vệ sinh lưu động mang đi xử lý theo quy định.
 - + Nước thải xây dựng: Bố trí 1 bể lắng (dung tích 3m^3 , cấu tạo gồm 3 ngăn). Nước sau khi lắng tại bể lắng được sử dụng để phun làm ẩm vật liệu đất thải và tưới nước dập bụi trên công trường thi công, không xả thải ra môi trường; váng dầu và đất, cát, cặn tại bể lắng thuê đơn vị thu gom và xử lý theo đúng quy định.

- Giai đoạn vận hành: Dự án không phát sinh nước thải.

4.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải:

- Giai đoạn thi công:
 - + Tiến hành thi công dứt điểm từng công đoạn, từng hạng mục công trình; thực hiện tốt công tác quản lý xây dựng và giám sát thi công trên công trường.
 - + Các khu vực nền đất đào đắp xong tới đâu được lu lèn bảo đảm độ cứng theo thiết kế ngay tới đó để tránh phát sinh bụi.
 - + Che chắn những khu vực phát sinh bụi và thường xuyên tưới nước đường giao thông nội bộ, các khu vực bị xáo trộn trong quá trình xây dựng dự án, định kỳ: 01 lần trước giờ thi công sáng; 01 lần trước giờ thi công chiều.
 - + Không tập trung các thiết bị thi công cơ giới hoạt động cùng một lúc, tại một vị trí để hạn chế lượng khí thải phát tán gây ô nhiễm cục bộ. Sử dụng máy móc thi công đã được kiểm định đúng quy định và bảo dưỡng thường xuyên.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường, QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

- Giai đoạn vận hành: Vệ sinh, làm sạch tuyến đường thường xuyên.

4.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, CTNH:

4.3.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn:

- Giai đoạn thi công:

+ Đối với chất thải xây dựng: Tại mỗi khu bố trí bãi chứa tạm thời, với diện tích khoảng $5m^2$ gần khu vực thi công để thu gom chất thải xây dựng và chuyển giao hoặc vận chuyển về bãi đổ thải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Tại mỗi khu bố trí bãi chứa tạm thời, với diện tích khoảng $5m^2$ để thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; chỉ được phép đổ thải vào các vị trí được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

- Giai đoạn vận hành: Vệ sinh, làm sạch tuyến đường, công viên, vỉa hè thường xuyên.

4.3.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTNH:

- Giai đoạn thi công: Thu gom và lưu chứa toàn bộ các loại CTNH phát sinh theo quy định và được lưu giữ tại các thùng chứa riêng biệt, có nắp đậy, dán mã CTNH và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý CTNH phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Giai đoạn vận hành: Dự án không phát sinh CTNH.

4.4. Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn:

- Giai đoạn thi công: Công trình, biện pháp kiểm soát mức ồn từ hoạt động thi công và vận chuyển nguyên vật liệu:

+ Không sử dụng nhiều máy móc và thiết bị có độ ồn cao vào cùng một thời điểm thi công.

+ Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị xây dựng để giảm thiểu tiếng ồn.

+ Hạn chế thi công và vận chuyển phế thải qua khu dân cư và các đường liên thôn, đường liên xã vào ban đêm.

+ Trang bị đầy đủ các dụng cụ chống ồn cũng như thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân thi công trên công trường.

* Biện pháp kiểm soát mức rung từ hoạt động thi công: Sử dụng các thiết bị có mức rung thấp; ghi nhận hiện trạng công trình trước khi thi công; bồi thường nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

- Giai đoạn vận hành: Giảm thiểu tiếng ồn từ hoạt động của phương tiện giao thông đi lại trên tuyến đường bằng biện pháp trồng cây xanh, phân làn giao thông,...

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ



thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành dự án.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư:

Theo Điều 97, 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường định kỳ./.